

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CLAUDE AI TRONG THIẾT KẾ GIẢNG DẠY TIẾNG TRUNG

LƯƠNG THỊ LỆ QUYÊN
Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học
Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 01/5/2026. Sửa chữa xong 31/5/2026. Duyệt đăng 05/6/2026.

Abstract

In the context of the ongoing digital transformation in education, the integration of artificial intelligence (AI) tools into teaching practices has become an inevitable trend. This study investigates the potential application of Claude AI in Chinese language lesson design and proposes a workflow for utilizing this tool to support instructors in developing instructional materials more efficiently. Employing an experimental research approach combined with case study analysis, the study evaluates the extent to which Claude AI can assist in various stages of lesson preparation, including content design, exercise development, flashcard creation, review activity design, and the generation of visual learning resources. The findings indicate that integrating Claude AI into the lesson design process not only enhances the diversity and attractiveness of instructional materials but also significantly reduces teachers' preparation time. However, the effectiveness of this application largely depends on the quality of prompt engineering and the instructor's ability to review, refine, and adapt AI-generated content to ensure its accuracy and alignment with educational objectives. The study provides a valuable reference for the application of AI in foreign language instructional design, particularly in Chinese language teaching, within the context of digital education.

Keywords: Chinese language teaching, Claude AI, instructional design.

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại chuyển đổi số, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đang tạo ra những thay đổi đáng kể đối với hoạt động dạy và học. AI không chỉ hỗ trợ tự động hóa nhiều công việc trong giáo dục mà còn góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao tính tương tác và cá nhân hóa quá trình học tập. Đối với lĩnh vực giảng dạy Tiếng Trung, các công cụ AI đã được ứng dụng ngày càng rộng rãi nhằm hỗ trợ phát triển kỹ năng ngôn ngữ và xây dựng học liệu số. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào một số nền tảng phổ biến như ChatGPT, Doubao hay Quizlet, với các chức năng riêng biệt như luyện hội thoại, hỗ trợ giao tiếp hoặc thiết kế thẻ ghi nhớ từ vựng. So với các công cụ trên, Claude AI vẫn chưa nhận được nhiều sự quan tâm trong các nghiên cứu giáo dục, mặc dù nền tảng này sở hữu nhiều ưu thế đáng chú ý. Claude AI có khả năng xử lý lượng thông tin lớn, duy trì tính nhất quán trong văn bản dài, đồng thời tổ chức và trình bày nội dung theo cấu trúc logic, phù hợp với yêu cầu thiết kế bài giảng. Những đặc điểm này cho phép giáo viên khai thác AI trong nhiều công đoạn khác nhau như xây dựng nội dung bài học, thiết kế hoạt động thực hành, biên soạn hội thoại theo tình huống, tạo hệ thống câu hỏi ôn tập và phát triển bộ flashcard phục vụ việc ghi nhớ từ vựng. Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu quy trình ứng dụng Claude AI trong thiết kế bài giảng tiếng Trung mang ý nghĩa cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần làm rõ khả năng hỗ trợ của Claude AI trong hoạt động giảng dạy ngoại ngữ mà còn cung cấp cơ sở tham khảo cho giáo viên trong việc khai thác hiệu quả các công cụ AI nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Trung trong bối cảnh giáo dục số hiện nay.

Email: quyenltl@hufit.edu.vn

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Nghiên cứu tiến hành tổng hợp, phân tích các tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, đặc biệt là các nghiên cứu về các công cụ AI tạo sinh trong giảng dạy ngoại ngữ. Trên cơ sở đó, tác giả xây dựng khung lý thuyết về vai trò của AI trong thiết kế bài giảng tiếng Trung Quốc.

2.2. Phương pháp nghiên cứu trường hợp

Nghiên cứu lựa chọn Claude AI làm đối tượng khảo sát và tiến hành thực nghiệm thiết kế bài giảng tiếng Trung dựa trên nội dung HSK4. Cụ thể, tác giả xây dựng các câu lệnh (prompt) nhằm yêu cầu Claude AI thiết kế bài giảng hoàn chỉnh bao gồm: hệ thống từ vựng theo chủ đề; thẻ ghi nhớ (flashcard) hỗ trợ ôn tập; nội dung ngữ pháp trọng tâm; hội thoại tình huống; bài tập luyện tập và củng cố kiến thức.

2.3. Phương pháp phân tích trường hợp

Dựa trên kết quả thực nghiệm, nghiên cứu tiến hành đánh giá hiệu quả hỗ trợ của Claude AI trong 4 khâu cốt lõi: hệ thống hóa từ vựng, thiết kế hoạt động tương tác (flashcard, bài tập), cấu trúc hóa điểm ngữ pháp và mô phỏng hội thoại giao tiếp. Qua đó, nghiên cứu làm rõ ưu điểm của AI cũng như vai trò kiểm duyệt của giảng viên đối với học liệu được tạo ra.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Tổng quan về lý thuyết

3.1.1. Nghiên cứu trong nước

Các nghiên cứu tại Việt Nam về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và giảng dạy ngoại ngữ đã được triển khai theo hướng ngày càng mở rộng cả về công cụ lẫn phạm vi tác động. Các công cụ AI như ChatGPT không chỉ mở ra cơ hội đổi mới phương pháp giảng dạy nhờ khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên mà còn đặt ra yêu cầu về việc kiểm soát và định hướng sử dụng phù hợp trong môi trường giáo dục hiện đại (Huỳnh Kim Bảo, 2023). Bên cạnh đó, AI còn góp phần cá nhân hóa quá trình học tập, tăng cường tương tác giữa người học và hệ thống, đồng thời cung cấp phản hồi tức thời nhằm nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI trong giáo dục cũng làm phát sinh những vấn đề liên quan đến đạo đức công nghệ, quyền riêng tư và sự thay đổi vai trò của giáo viên trong quá trình giảng dạy (Phạm Thị Thu Trang, 2024). Đặc biệt, ChatGPT được đánh giá là một mô hình ngôn ngữ tiên tiến có khả năng hỗ trợ hiệu quả hoạt động tự học của sinh viên cũng như hỗ trợ giáo viên trong việc thiết kế và tổ chức các hoạt động giảng dạy. Việc khai thác hợp lý công cụ này có thể góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong bối cảnh chuyển đổi số (Nguyễn Thị Tố Nga, 2024). Ở góc độ quản lý giáo dục, việc ứng dụng AI cần đi kèm với các chính sách và quy định rõ ràng nhằm đảm bảo tính minh bạch học thuật, hạn chế các hành vi vi phạm đạo đức nghiên cứu và phát huy tối đa hiệu quả của công nghệ trong giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học (Phan Trung Kiên, Nguyễn Đức Ca & Đinh Tiến Dũng, 2024). Không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ dạy và học, AI còn được tích hợp vào toàn bộ quy trình thiết kế học liệu số. Các công cụ như ChatGPT, Canva, Leonardo AI và CapCut có thể hỗ trợ xây dựng kịch bản, tạo hình ảnh, lồng tiếng và biên tập video, từ đó giúp tự động hóa nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất nội dung giáo dục (Nguyễn Thị Mỹ, 2025). Nhiều nghiên cứu cũng cho thấy AI mang lại những tác động tích cực đối với việc học ngoại ngữ thông qua việc nâng cao động lực học tập, cá nhân hóa lộ trình học và hỗ trợ hoạt động tự học. Tuy nhiên, việc lạm dụng công nghệ có thể dẫn đến tình trạng phụ thuộc vào AI, sao chép máy móc và làm suy giảm khả năng tư duy độc lập của người học (Nguyễn Quang Hùng, 2025). Trong xu thế phát triển hiện nay, AI được xem là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ, đặc biệt trong việc phát triển kỹ năng nghe và nói. Mặc dù vậy, vẫn tồn tại một số hạn chế kỹ thuật như độ chính xác của công nghệ nhận diện giọng nói và sự khác biệt về phương ngữ cần tiếp tục được nghiên cứu và hoàn thiện (Hồ Thị Kim Thoa, 2026). Nhìn chung, các nghiên cứu trước đây đều khẳng định AI mang lại nhiều cơ hội cho việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đồng thời cho thấy sự cần thiết phải xây dựng các định hướng sử dụng phù hợp

nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng của công nghệ này trong giáo dục.

3.1.2. Nghiên cứu quốc tế

Các nghiên cứu quốc tế tập trung mạnh vào vai trò hệ thống, công nghệ nền tảng và mô hình hóa giáo dục dựa trên AI. AI hiện được ứng dụng rộng rãi trong các hệ thống giáo dục thông minh như trợ lý ảo, chấm điểm tự động và quản lý lớp học. Việc ứng dụng AI giúp giảm tải các công việc hành chính cho giáo viên, từ đó tạo điều kiện để họ tập trung nhiều hơn vào các hoạt động giảng dạy cốt lõi (Tira Nur Fitria, 2021). Bên cạnh đó, các nền tảng học tập tích hợp AI như iLearn có khả năng cá nhân hóa quá trình học tập, theo dõi tiến trình học tập của người học và nâng cao hiệu quả tự học. Đồng thời, AI còn góp phần xây dựng môi trường học tập linh hoạt và tăng cường tính tương tác giữa người học với hệ thống giáo dục số (Herdina & Aini, 2024). Không chỉ hỗ trợ người học, AI tạo sinh còn mở ra tiềm năng lớn trong đào tạo GV. Các nền tảng đào tạo dựa trên AI có thể mô phỏng lớp học thông qua các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) và tác tử ảo, giúp GV thực hành kỹ năng sư phạm trong môi trường mô phỏng và nhận phản hồi theo thời gian thực (Aperstein & Apartsin, 2025). Xa hơn nữa, việc tích hợp AI, dữ liệu lớn và công nghệ mô phỏng ảo vào chương trình đào tạo được cho là có khả năng cá nhân hóa quá trình học tập, tăng cường sự gắn kết giữa lý thuyết và thực hành, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số (丛海勇 et al., 2026). Trong xu thế phát triển giáo dục hiện đại, số hóa và trí tuệ nhân tạo đang từng bước hình thành một hệ sinh thái giáo dục mới, thúc đẩy mô hình “giảng dạy chính xác” và “học tập cá nhân hóa”. Điều này góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiếng Trung và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của quá trình toàn cầu hóa (吕军伟 & 陈恩楠, 2026).

3.1.3. Khoảng trống nghiên cứu

Các nghiên cứu hiện nay về AI trong giảng dạy ngoại ngữ chủ yếu tập trung vào các công cụ phổ biến như ChatGPT hoặc tiếp cận ở mức độ tổng quát về vai trò và tiềm năng của AI trong giáo dục. Tuy nhiên, phần lớn chưa đi sâu vào từng công cụ AI cụ thể và cách chúng được ứng dụng trong các nhiệm vụ sư phạm chi tiết. Đặc biệt, vẫn còn thiếu các nghiên cứu phân tích chuyên sâu về việc sử dụng một công cụ AI riêng biệt trong thiết kế học liệu như bài giảng, flashcard hay nội dung ngữ pháp một cách có hệ thống. Từ đó, nghiên cứu này tập trung vào Claude AI như một công cụ AI có khả năng hỗ trợ thiết kế bài giảng Tiếng Trung một cách toàn diện, bao gồm xây dựng bài giảng hoàn chỉnh, tạo flashcard, thiết kế hoạt động trò chơi học tập, phát triển nội dung từ vựng và ngữ pháp, qua đó góp phần nâng cao tính hiệu quả và tính ứng dụng trong dạy học thực tiễn.

3.2. Quy trình thực nghiệm

Để đánh giá khả năng hỗ trợ thiết kế bài giảng Tiếng Trung của Claude AI phiên bản Sonnet 4.6 (bản miễn phí), nghiên cứu tiến hành thực nghiệm trên bài học HSK 4 Bài 1: 简单的爱情. Quá trình thực nghiệm được thực hiện theo 5 bước như sau: *Bước 1:* Lựa chọn nội dung bài học: nghiên cứu lựa chọn bài học 简单的爱情 thuộc giáo trình HSK 4 vì đây là bài học có đầy đủ các thành tố cần thiết của một bài giảng ngoại ngữ gồm từ vựng, ngữ pháp, hội thoại và bài tập thực hành. Tập PowerPoint chứa nội dung bài học được đưa vào Claude AI nhằm đánh giá khả năng hỗ trợ thiết kế và phát triển học liệu giảng dạy của công cụ này. *Bước 2:* Xây dựng hệ thống prompt: tác giả thiết kế các câu lệnh (prompt) theo từng mục tiêu sư phạm khác nhau, bao gồm thiết kế từ vựng, flashcard, nội dung ngữ pháp, hội thoại và bài tập luyện tập. *Bước 3:* Tạo học liệu bằng Claude AI phiên bản Sonnet 4.6: các prompt được nhập vào Claude AI để tạo nội dung bài giảng. Hệ thống tự động sinh ra các thành phần học liệu theo yêu cầu. *Bước 4:* Kiểm tra và hiệu chỉnh: tác giả tiến hành rà soát các nội dung do AI tạo ra nhằm đánh giá độ chính xác về ngôn ngữ, tính phù hợp với trình độ HSK4 và mức độ đáp ứng mục tiêu bài học. *Bước 5:* Đánh giá kết quả: kết quả được đánh giá dựa trên các tiêu chí về tính chính xác, tính đầy đủ, tính sư phạm, tính trực quan và hiệu quả hỗ trợ thiết kế bài giảng. Quy trình nghiên cứu thực nghiệm được mô tả trong hình 1.

Hình 1: Mô tả quy trình thực nghiệm thiết kế bài giảng trên Claude AI



3.2.1. Hệ thống prompt sử dụng trong nghiên cứu

Bảng 1: Prompt thiết kế bài giảng tiếng Trung

Mục tiêu	Prompt
Thiết kế từ vựng	Dựa trên bài HSK4 S, hãy thiết kế danh sách từ vựng dưới dạng bảng gồm: chữ Hán, pinyin, nghĩa tiếng Việt, từ loại, câu ví dụ tiếng Trung và bản dịch tiếng Việt. Trình bày trực quan, dễ sử dụng cho bài giảng điện tử.
Thiết kế flashcard	Hãy tạo bộ flashcard ôn tập cho toàn bộ từ vựng HSK4 bài “简单的爱情”. Mặt trước gồm chữ Hán và pinyin. Mặt sau gồm nghĩa tiếng Việt và một câu ví dụ ngắn. Trình bày dưới dạng thẻ học tập tương tác.
Thiết kế ngữ pháp	Phân tích các điểm ngữ pháp trọng tâm trong bài HSK4 “简单的爱情”. Mỗi điểm ngữ pháp cần trình bày theo cấu trúc: công thức, ý nghĩa, cách dùng, ví dụ tiếng Trung, pinyin và bản dịch tiếng Việt.
Thiết kế hội thoại	Hãy chuyển nội dung bài khóa HSK4 “简单的爱情” thành dạng hội thoại chat hiện đại giữa các nhân vật. Mỗi câu thoại gồm chữ Hán, pinyin và nghĩa tiếng Việt. Trình bày theo giao diện tin nhắn để tăng tính trực quan cho người học.
Thiết kế bài tập	Hãy thiết kế các dạng bài tập ôn tập HSK4 gồm: nối từ vựng, điền từ, trắc nghiệm ngữ pháp và tình huống giao tiếp. Mỗi bài tập cần có đáp án và thang điểm đánh giá.

3.2.2. Tiêu chí đánh giá của Claude AI

Bảng 2: Bộ tiêu chí đánh giá

Tiêu chí	Nội dung đánh giá
Tính chính xác	Mức độ đúng đắn về từ vựng, ngữ pháp và nội dung tiếng Trung
Tính đầy đủ	Khả năng bao quát các thành phần của bài học
Tính sư phạm	Mức độ phù hợp với mục tiêu và trình độ HSK4
Tính trực quan	Khả năng trình bày sinh động, dễ tiếp cận
Hiệu quả thời gian	Khả năng rút ngắn

3.2.3. Kết quả thực nghiệm

a. Hệ thống hóa từ vựng

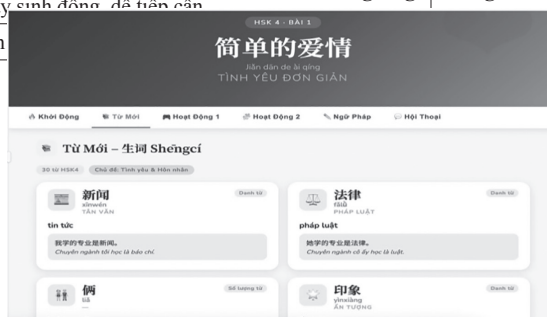
Claude AI đã phân xuất và hệ thống hóa danh sách 30 từ vựng HSK 4 bám sát chủ đề “Tình yêu & Hôn nhân”. Các từ vựng được trình bày dưới dạng thẻ thông tin (Card) trực quan. Mỗi thẻ từ cung cấp toàn diện các trường ngôn ngữ cần thiết cho người học, bao gồm: chữ Hán, phiên âm pinyin, nghĩa Hán Việt, nghĩa tiếng Việt, và từ loại (như danh từ, số lượng từ). Đặc biệt, AI tự động tạo ra các câu ví dụ minh họa kèm bản dịch tiếng Việt cho từng từ (ví dụ: “我学的专业是新闻” cho từ “新闻” - tin tức), giúp người học nắm bắt cách sử dụng từ trong ngữ cảnh.

b. Thiết kế các hoạt động tương tác và thực hành

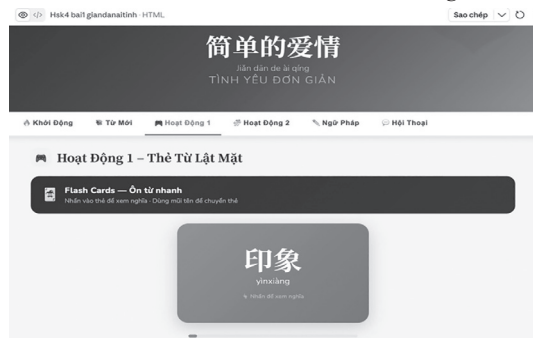
Để chuyển hóa kiến thức thụ động thành chủ động, Claude AI đã đề xuất và thiết kế các dạng bài tập tương tác ngay trên nền tảng bài học, bao gồm:

Thẻ từ vựng (Flashcards): Công cụ này hỗ trợ người học ôn từ nhanh. Mặt trước của thẻ hiển thị chữ Hán và phiên âm pinyin nhằm kiểm tra khả năng nhận diện từ, mặt sau hiển thị nghĩa tiếng Việt và câu ví dụ minh họa.

Hình 2: Claude AI thiết kế bài giảng từ vựng



Hình 3: Claude AI thiết kế thẻ từ vựng



năng nhận diện mặt chữ của người học (ví dụ: từ 印象 yinxiàng). Khi lật sang mặt sau, thẻ sẽ cung cấp nghĩa tiếng Việt cùng một câu ví dụ ứng dụng cụ thể.

Bài tập nối từ vựng: AI thiết lập một bài kiểm tra đánh giá nhanh (với thang điểm 10), yêu cầu người học tương tác bằng cách nối trực tiếp từ vựng tiếng Hán (ví dụ: 印象, 感动, 幽默...) với ý nghĩa tiếng Việt tương ứng (như: ấn tượng, lãng mạn, hài hước...).

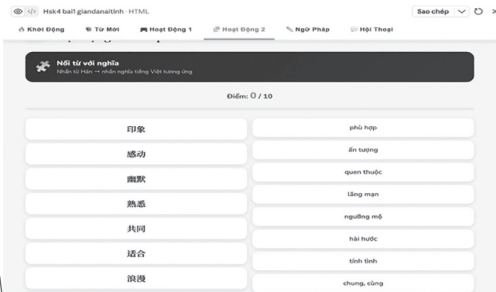
3.2.4. Cấu trúc hóa điểm ngữ pháp trọng tâm

Đối với việc giảng dạy ngữ pháp, Claude AI thể hiện tư duy logic cao khi hệ thống hóa các cấu trúc phức tạp thành các công thức dễ hiểu. Điểm ngữ pháp được chia thành các đề mục rõ ràng. Ví dụ, với cấu trúc “不仅……也/还/而且……”, AI cung cấp chi tiết hai trường hợp sử dụng: khi có cùng chủ ngữ và khi khác chủ ngữ. Mỗi điểm ngữ pháp đều đi kèm phần giải thích ý nghĩa, cách dùng và các câu ví dụ song ngữ Trung - Việt có kèm pinyin, giúp người dạy tiết kiệm thời gian soạn bài và người học dễ dàng tự nghiên cứu.

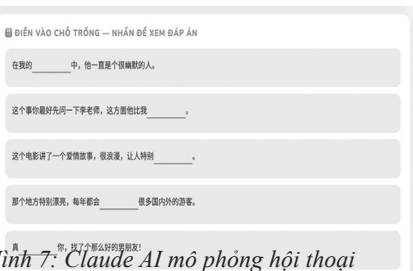
Hình 5: Claude AI thiết kế ngữ pháp



Hình 4: Claude AI thiết kế bài tập từ vựng



Hình 6: Claude AI thiết kế bài tập ngữ pháp



3.2.5. Mô phỏng hội thoại giao tiếp

Thay vì trình bày các bài khóa dưới dạng đoạn văn bản thuần túy và nhàm chán, Claude AI đã chuyển đổi nội dung thành giao diện tin nhắn trò chuyện trực quan giữa các nhân vật. Giao diện chia các bài khóa thành từng tab riêng biệt theo chủ đề. Nội dung hội thoại tích hợp đồng thời chữ Hán, pinyin và lời dịch tiếng Việt ngay bên dưới mỗi câu thoại. Phương pháp trình bày này không chỉ tăng tính thẩm mỹ mà còn giúp việc tiếp thu văn bản mô phỏng sát với thực tế giao tiếp số hiện đại.

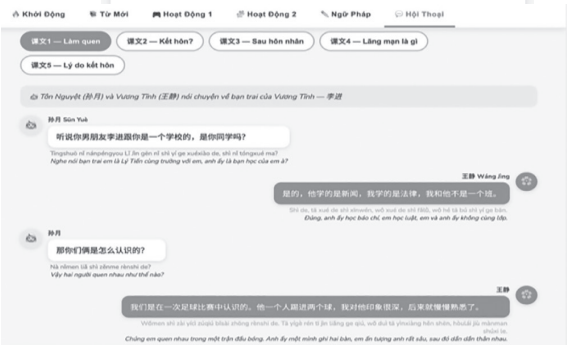
3.3. Hiệu quả thực nghiệm

Bảng 3: Kết quả đánh giá Claude AI

Tiêu chí	Nội dung đánh giá
Tính chính xác	4/5
Tính đầy đủ	5/5
Tính sự phạm	4/5
Tính trực quan	5/5
Hiệu quả thời gian	5/5

Kết quả đánh giá cho thấy Claude AI có khả năng hỗ trợ hiệu quả trong việc thiết kế bài giảng tiếng Trung. Công cụ đặc biệt nổi bật ở khả năng tổ chức nội dung, tạo học liệu trực quan và rút ngắn thời

Hình 7: Claude AI mô phỏng hội thoại



gian chuẩn bị bài giảng. Tuy nhiên, một số nội dung vẫn cần sự hiệu chỉnh của giảng viên để đảm bảo tính chính xác và phù hợp với mục tiêu đào tạo.

3.4. Kiến nghị

Từ kết quả thử nghiệm, nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, cần xây dựng và chuẩn hóa hệ thống prompt sư phạm dành riêng cho giảng dạy Tiếng Trung, đặc biệt với các cấp độ như HSK, nhằm đảm bảo đầu ra của AI có tính ổn định và phù hợp hơn với mục tiêu học tập.

Thứ hai, nên khuyến khích giảng viên tích hợp AI như một công cụ hỗ trợ thiết kế bài giảng thay vì sử dụng một cách thụ động. Việc kết hợp giữa chuyên môn sư phạm và khả năng tạo nội dung của AI sẽ giúp nâng cao chất lượng bài giảng và giảm tải khối lượng chuẩn bị.

Thứ ba, cần có cơ chế kiểm định và hiệu chỉnh nội dung do AI tạo ra trước khi đưa vào giảng dạy, nhằm đảm bảo tính chính xác về ngôn ngữ, văn hóa và mức độ phù hợp với trình độ người học.

Thứ tư, các cơ sở đào tạo nên tổ chức tập huấn cho giảng viên về kỹ năng khai thác AI trong thiết kế bài giảng, đặc biệt là kỹ năng xây dựng prompt, đánh giá đầu ra và tích hợp vào hệ thống học tập số.

Cuối cùng, cần tiếp tục mở rộng nghiên cứu thực nghiệm ở nhiều cấp độ HSK và nhiều kỹ năng ngôn ngữ khác nhau (nghe, nói, đọc, viết) để đánh giá toàn diện hơn hiệu quả ứng dụng của Claude AI trong giảng dạy tiếng Trung.

4. Kết luận

Kết quả thử nghiệm cho thấy Claude AI phiên bản Sonnet 4.6 có tiềm năng lớn trong việc hỗ trợ thiết kế bài giảng Tiếng Trung theo hướng số hóa và cá thể hóa nội dung học tập. Thông qua việc sử dụng hệ thống prompt phù hợp, AI không chỉ tạo ra nội dung bài học đầy đủ mà còn có khả năng tổ chức kiến thức theo cấu trúc sư phạm tương đối rõ ràng, bao gồm từ vựng, ngữ pháp, hội thoại và hoạt động luyện tập. Đặc biệt, điểm nổi bật của hệ thống do AI tạo ra nằm ở tính tích hợp đa chức năng trong cùng một bài học: vừa cung cấp kiến thức, vừa thiết kế hoạt động luyện tập, đồng thời mô phỏng tình huống giao tiếp thực tế. Điều này góp phần tăng tính trực quan, giảm thời gian biên soạn giáo án cho giảng viên, đồng thời hỗ trợ người học tiếp cận bài học theo hướng tương tác và chủ động hơn. Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy nội dung do AI tạo ra vẫn cần sự hiệu chỉnh của giảng viên về mức độ phù hợp với đối tượng học tập, tính chính xác ngữ cảnh và sự cân đối giữa các phần kiến thức. AI đóng vai trò như một công cụ hỗ trợ thiết kế, chưa thể thay thế hoàn toàn vai trò sư phạm và kinh nghiệm chuyên môn của người dạy.

Tài liệu tham khảo

- Aperstein, Y., Cohen, Y., & Apartsin, A. (2025). Generative AI-based platform for deliberate teaching practice: A review and a suggested framework. *Education Sciences*, 15(4), 405.
- Fitria, T. N. (2021). Artificial intelligence (AI) in education: Using AI tools for teaching and learning process. *Prosiding Seminar Nasional & Call for Paper STIE AAS*, 4(1), 134–147.
- Herdina, G. G. H., & Aini, N. (2024). iLearn: Electronic-English teaching platform based on artificial intelligence (AI) for the college students. *Proceeding International Conference on Religion. Science and Education*, 3, 477–483.
- Hồ Thị Kim Thoa. (2026). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong phương pháp giảng dạy kỹ năng nghe – nói tiếng Trung: Tiềm năng và thách thức. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghệ Đông Á*, 1(2, Kỳ 2).
- Huỳnh Kim Bảo. (2023). Nghiên cứu ứng dụng ChatGPT trong giảng dạy tiếng Trung Quốc - cơ hội và thách thức. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, (292), 47–49.
- Nguyen Quang Hung. (2025). The impact of artificial intelligence (AI) applications on students' motivation, learning methods, and outcomes in foreign language acquisition. *VNU Journal of Foreign Studies*, 41(5), 102.
- Nguyễn Thị Mỹ. (2025). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học Sinh học nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 336(2), 45–49.
- Nguyễn Thị Tố Nga. (2024). Tổng quan nghiên cứu về ứng dụng ChatGPT trong dạy học và đánh giá ứng dụng ChatGPT vào việc thiết kế bài giảng. *Tạp chí Giáo dục*, 24(Số đặc biệt 9), 21–26.
- Phạm Thị Thu Trang. (2024). Ứng dụng AI trong dạy học ngoại ngữ: Tiềm năng và thách thức. *Journal of Educational Equipment: Applied Research*, 2(319), 23–24.
- Phan Trung Kiên, Nguyễn Đức Ca, & Đinh Tiến Dũng. (2024). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học và nghiên cứu khoa học tại các trường đại học. *Tạp chí Giáo dục*, 24(24), 14–19.